

II. Phẩm Tùy Niệm (I) (12) Mahànàma (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Mahànàma được nghe: “Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi”. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn: - Con nghe như sau, bạch Thế Tôn: Có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn nghĩ rằng: “Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi”. Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?

2. Lành thay, lành thay, này Mahànàma! Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các người, sau khi đến Thế Tôn đã hỏi, đã thưa như vậy: “Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?” - “Hãy nhập cuộc này Mahànàma với lòng tin, không phải với không lòng tin. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trí niệm, không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ”.

Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahànàma, hãy tu tập thêm sáu pháp nữa.

6. Ở đây, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Như Lai. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niệm.

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Pháp: “Khéo thuyết là pháp Thế Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thường, do người trí tự mình giác hiểu”. Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực, nhờ duyên Pháp. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực có được nghĩa tín thọ có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp; khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ, khi có cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Pháp tùy niệm.

5. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Tăng: “Thiện hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tịnh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay là ruộng phước vô thượng ở đời”. Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Tăng. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Tăng tùy niệm.

6. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Giới của mình: “Không có bề vụn, không có cắt xén, không có vết nhỏ, không có chấm đen, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đi đến Thiên định”. Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Giới... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Giới... nhập được pháp lưu, tu tập Giới tùy niệm.

7. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thí của mình: “Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! (Vì rằng) với quần chúng bị cấu uế xan tham chi phối, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cấu uế của xan tham chi phối, bỏ thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng, để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí”. Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Thí... Trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Thí... nhập được pháp lưu tu tập tùy niệm Thí.

8. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thiên: Có bốn Thiên vương thiên, có chư Thiên cõi Trời

Ba-mươi-ba, có chư Thiên Yama, có chư Thiên Tusita (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe như Pháp vậy cũng đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, thí như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với tuệ như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta”. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên... nhập được pháp lưu, tu tập chư Thiên tùy niệm.

(II) (13) Mahànàma (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, họ Thích Mahànàma mới khỏi bệnh, khỏi bệnh không bao lâu. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm xong, Thế Tôn sẽ ra đi, bộ hành...” (*Tới đây, kinh này giống như kinh số 12 trước, từ số 1 đến số 2, số 3 cho đến câu...*) “Khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tùy niệm Phật này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi người chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít”.

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập tùy niệm Pháp... tùy niệm Tăng... tùy niệm Giới của mình... tùy niệm Thí của mình... tùy niệm chư Thiên. Có bốn Thiên vương Thiên, có chư Thiên cõi trời Ba mươi ba; có chư Thiên Dạ ma, có chư Thiên Đâu suất đà, có chư Thiên Hóa Lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy, cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với nghe Pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, nghe Pháp như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Đầy đủ với thí như vậy... đầy đủ với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh tại chỗ kia. Trí tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp thí, tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị sân ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên. Này Mahànàma, vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tùy niệm chư Thiên này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải _____ € "_ i tu tập khi người chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít.

(II) (14) Nandiya

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi. Họ Thích Nandiya được nghe: “Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi”. Họ Thích Nandiya suy nghĩ như sau: “Ta hãy đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa. Tại đây, ta sẽ chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn”. Rồi Thế Tôn đến trú ở Sàvatthi trong mùa mưa và họ Thích Nandiya cùng đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa, và tại đây chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn.

2. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Nandiya được nghe: “Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Nandiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con nghe nói, nhiều Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Bạch Thế Tôn, giữa những người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?

3. Lành thay, lành thay, này Nandiya. như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các Ông, sau khi đi đến Thế Tôn đã hỏi như vậy: “Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai? “. Này Nandiya, hãy nhập cuộc với lòng tin, không với không có lòng tin. Hãy nhập cuộc với có giới, không phải với không giới. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm, không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ.

Sau khi an trú trong sáu pháp, này Nandiya, hãy tu tập thêm nữa năm pháp này.

4. Ở đây, này Nandiya, Ông hãy tùy niệm Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Như vậy, này Nandiya, duyên vào Như Lai, ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

5. Lại nữa, này Nandiya, Ông phải tùy niệm Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Như vậy, này Nandiya, duyên vào Pháp, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

6. lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm bạn lành: “Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta có các bạn lành biết thương mến ta, muốn ta được lợi ích, giáo giới giảng dạy”. Như vậy, này Nandiya, duyên vào bạn lành, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

7. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm thí của mình: “Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta sống an trú với tâm ly cấu uế, xan tham, cùng với quần chúng vị xan tham ám ảnh, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí”. Này Nandiya, như vậy duyên vào thí, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

8. Lại nữa, này Nandiya, hãy tùy niệm chư Thiên: “Các chư Thiên ấy, vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Ví như, này Nandiya, Tỷ-kheo được phi thời giải thoát quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Cũng vậy, này Nandiya, các chư Thiên ấy vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Như vậy, này Nandiya, duyên mạnh vào chư Thiên, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

Thành tựu với mười một pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp, không chấp thủ chúng. Ví như, này Nandiya, một cái ghè bị chúc ngược, nước đã đổ ra, không thể đem hút lại. Ví như ngọn lửa đốt một khóm rừng đây cỏ khô đã được cháy lan tới, không có trở lui đốt lại vật đã bị cháy. Cũng vậy, này Nandiya, thành tựu với mười một pháp này, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp không có chấp thủ chúng.

(VI) (15) Subhùti

1. Rồi Tôn giả Subhùti, cùng với một Tỷ-kheo có lòng tin đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Subhùti đang ngồi một bên:

- Này Subhùti, Tỷ-kheo này tên là gì?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tin, con một nam cư sĩ có lòng tin, đã vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

- Này Subhùti, Tỷ-kheo có lòng tin này, con một người an cư sĩ có lòng tin, đã xuất gia vì lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy có được thấy sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin không?

- Bạch Thế Tôn, nay là thời cho vấn đề này! Bạch Thiện Thệ, nay là thời cho vấn đề này, để Thế Tôn thuyết các tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin; nay con sẽ biết được: “Vị Tỷ-kheo này có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin hay không?”

- Vậy này Subhùti, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Subhùti vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Subhùti, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhùti, vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp.

Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

3. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, tích tập những gì đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào nghe nhiều... với chánh kiến. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

4. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

5. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham

nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây Subhùti, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

6. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo phạm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Đây Subhùti, Tỷ-kheo nào, phạm có những công việc gì... vừa đầy đủ để tổ chức. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của mọi người có lòng tin.

7. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Đây Subhùti, phạm Tỷ-kheo nào ưa pháp, lời nói dễ thương hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

8. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Đây Subhùti, phạm vị Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

9. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Đây Subhùti, phạm vị Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

10. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, sáu đời, bảy đời, tám đời, chín đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây”. Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây Subhùti, phạm Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

11. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo với thiện nhân thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Đây Subhùti, phạm Tỷ-kheo với thiện nhân thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy này Subhùti, là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

12. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc..., sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

13. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Subhùti bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng, là có trong Tỷ-kheo này các Tỷ-kheo này được thấy là có chúng. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa tích tập những gì đã nghe, những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, phạm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn,

hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này với thiên nhãn thần tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng là có trong Tỷ-kheo này. Và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng.

14. Lành thay, lành thay này Subhùti! Vậy này Subhùti, Thầy hãy an trú với Tỷ-kheo, có lòng tin này. Khi nào, này Subhùti Thầy muốn yết kiến Như Lai, hãy cùng với Tỷ-kheo có lòng tin này đi đến yết kiến Như Lai.